Số: 14/QĐ-UBND
Thời gian ký: 11/04/2023 15:06:15 +07:00

PHỤ LỤC

ĐƠN GIÁ TỐI ĐA DỊCH VỤ THU GOM, VẬN CHUYỂN RÁC THẢI SINH HOẠT TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH LỘ TRÌNH 02 NĂM (2023-2024)

(Kèm theo Quyết định số /2023/QĐ-UBND ngày / /2023 của UBND tỉnh Bình Định)

STT	Nội dung thu	ĐVT	Đơn giá tối đa (đã bao gồm thuế GTGT)	
			Năm 2023	Năm 2024
I	**Đối với hộ gia đình, cá nhân không sản xuất kinh doanh**			
1	***Khu vực đô thị***			
a	Hộ có nhà ở mặt tiền đường phố			
-	*Đường được thảm nhựa, thâm nhập nhựa, bê tông xi măng và các đường giao thông mà xe ô tô chuyên dùng thu gom trực tiếp*	đồng/hộ/tháng	32.000	32.000
-	*Đường bê tông xi măng và các đường nội bộ ở các khu quy hoạch dân cư mà xe ô tô chuyên dùng không thu gom trực tiếp*	đồng/hộ/tháng	26.000	26.000
b	Hộ có nhà ở trong ngõ, hẻm; hộ có nhà ở khu vực khác mà xe ô tô chuyên dùng không thu gom trực tiếp	đồng/hộ/tháng	23.000	23.000
2	***Các khu vực còn lại (không kể điểm 1)***			
a	Hộ có nhà ở mặt tiền đường quốc lộ, tỉnh lộ, huyện lộ, đường bê tông xã và các đường giao thông mà xe ô tô chuyên dùng thu gom trực tiếp	đồng/hộ/tháng	29.000	29.000
b	Hộ có nhà ở khu vực khác mà xe ô tô chuyên dùng không thu gom trực tiếp	đồng/hộ/tháng	20.000	20.000
II	**Đối với các hộ kinh doanh buôn bán nhỏ**			
1	**Hộ kinh doanh buôn bán nhỏ tại nhà**			
a	Có kinh doanh ăn uống, rau quả			
-	*Hộ bán hàng có ít chất thải (<0,3m^3/tháng)*	đồng/hộ/tháng	56.000	56.000
-	*Hộ bán hàng có chất thải bình thường (từ 0,3m^3/tháng đến 0,5m^3/tháng)*	đồng/hộ/tháng	79.000	79.000
-	*Hộ bán hàng có nhiều chất thải (>0,5m^3/tháng)*	đồng/hộ/tháng	92.000	92.000
b	Các loại kinh doanh khác			
-	*Hộ bán hàng có ít chất thải (<0,3m^3/tháng)*	đồng/hộ/tháng	45.000	45.000
-	*Hộ bán hàng có chất thải bình thường (từ 0,3m^3/tháng đến 0,5m^3/tháng)*	đồng/hộ/tháng	56.000	56.000
-	*Hộ bán hàng có nhiều chất thải (>0,5m^3/tháng)*	đồng/hộ/tháng	80.000	80.000
c	Hộ kinh doanh cho thuê nhà trọ			
-	*Quy mô cho thuê từ 01 - 05 phòng*	đồng/hộ/tháng	67.000	67.000
-	*Quy mô cho thuê từ 06 - 10 phòng*	đồng/hộ/tháng	78.000	78.000
-	*Quy mô cho thuê > 10 phòng*	đồng/hộ/tháng	134.000	134.000
2	**Mức thu đơn vị thu gom rác thải thu đối với ban quản lý, đơn vị quản lý chợ**	đồng/m^3	100.000	100.000
III	**Trường học, nhà trẻ, trụ sở làm việc của các doanh nghiệp, cơ quan hành chính, sự nghiệp**			
-	Lượng rác thải ≤ 1m^3/tháng	đồng/đơn vị/tháng	156.000	156.000
-	Lượng rác thải > 1m^3/tháng	đồng/đơn vị/tháng	176.000	176.000
IV	**Đối với các cửa hàng, khách sạn, nhà hàng kinh doanh hàng ăn uống và hộ kinh doanh có quy mô lớn**	đồng/đơn vị/tháng	310.000	310.000
		đồng/m^3	250.000	250.000
V	**Đối với các nhà máy, bệnh viện, cơ sở sản xuất, nhà ga, bến tàu, bến xe**	đồng/m^3	252.000	252.000
VI	**Đối với các công trình xây dựng**	đồng/m^3	252.000	252.000